

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Thể lệ tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh
lần thứ X (2024 - 2025)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 165/2006/QĐ-TTg ngày 14/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính Quy định chế độ tài chính cho hoạt động Hội thi sáng tạo kỹ thuật;

Căn cứ Kế hoạch 5395/KH-UBND, ngày 18/6/2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Kế hoạch số 07-KH/TU, ngày 23/12/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Xét đề nghị của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk tại Tờ trình số 55/TTr-LHH, ngày 29/02/2024 về việc đề nghị ban hành quyết định thành lập Ban Tổ chức và Thể lệ Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh lần thứ X (2024 - 2025);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 309/TTr-SNV ngày 18/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Thể lệ tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh lần thứ X (2024 - 2025), gồm 5 Chương và 19 Điều (kèm theo)

Điều 2. Thể lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực sau khi tổng kết Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh lần thứ X (2024 - 2025).

Điều 3. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh lần thứ X (2024 - 2025) và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Phòng: TH, KT;
- Lưu: VT, KGVX (nk_10b).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Hà

THẺ LỆ

Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk lần thứ X (2024 - 2025)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày /4/2024 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích ý nghĩa

Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk (Sau đây gọi tắt là Hội thi) được tổ chức 02 năm một lần nhằm thúc đẩy phong trào lao động sáng tạo của toàn dân trong các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, thúc đẩy việc áp dụng có hiệu quả các giải pháp kỹ thuật vào sản xuất đời sống, xã hội góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Điều 2. Cơ quan tổ chức

Các cơ quan đồng tổ chức là Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Liên đoàn lao động tỉnh, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo; trong đó, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh là cơ quan thường trực của Ban Tổ chức Hội thi.

Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh có trách nhiệm thực hiện tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh lần thứ X (2024-2025) một cách công khai, minh bạch, hiệu quả và đúng quy định hiện hành.

Ban Tổ chức Hội thi được sử dụng con dấu của UBND tỉnh đối với văn bản do Trưởng ban là Lãnh đạo UBND tỉnh ký; các văn bản còn lại được sử dụng con dấu của cơ quan thường trực của Ban Tổ chức Hội thi.

Điều 3. Lĩnh vực dự thi

Tất cả các giải pháp sáng tạo kỹ thuật phục vụ công tác, học tập, lao động, sản xuất, đời sống, kinh tế, xã hội, an ninh và quốc phòng đều có quyền tham dự Hội thi. Các giải pháp dự thi đăng ký theo 06 lĩnh vực sau đây:

- Công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông.
- Cơ khí, xây dựng và giao thông vận tải.
- Vật liệu, hoá chất, năng lượng.
- Nông, lâm, ngư nghiệp, tài nguyên và môi trường.
- Y, Dược.
- Giáo dục, đào tạo và lĩnh vực khác.

Điều 4. Đối tượng tham gia Hội thi

1. Mọi cá nhân, tổ chức sinh sống và hoạt động trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk không phân biệt lứa tuổi, thành phần, dân tộc, nghề nghiệp, v.v... có các giải pháp kỹ thuật là kết quả của hoạt động sáng tạo, sáng kiến, cải tiến và ứng dụng khoa học và công nghệ trong hoạt động kinh tế - xã hội được tạo ra và áp dụng tại Việt Nam từ năm 2019 trở lại đây đều có quyền tham gia Hội thi.

2. Mọi tổ chức của Việt Nam đã đầu tư để tạo ra giải pháp kỹ thuật đều có quyền đứng tên tham gia Hội thi. Trong trường hợp này, những người trực tiếp tham gia sáng tạo ra giải pháp kỹ thuật được tổ chức đứng tên tham gia Hội thi đăng ký là tác giả hoặc nhóm tác giả của giải pháp kỹ thuật tham gia dự thi đó.

3. Việc tham gia Hội thi không thay thế cho việc đăng ký bảo hộ sở hữu công nghiệp.

Khi phát hiện thấy giải pháp cần được bảo hộ (sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp...), Ban Tổ chức sẽ thông báo cho người dự thi lập hồ sơ yêu cầu được bảo hộ. Các giải pháp dự thi muốn được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp phải tiến hành đăng ký Cục Sở hữu Trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Các giải pháp, công trình đã đạt Giải thưởng Sáng tạo Khoa học Công nghệ Việt Nam (Giải thưởng Khoa học - Công nghệ VIFOTEC) thì không được tham gia Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh.

Điều 5. Tiêu chuẩn đánh giá giải pháp dự thi

1. Tính mới, tính sáng tạo so với các giải pháp đã có ở Việt Nam

Giải pháp tham gia dự thi không trùng với giải pháp đã được công bố trong bất kỳ nguồn thông tin nào có ở Việt Nam hoặc đã được áp dụng ở Việt Nam trước ngày nộp hồ sơ.

2. Khả năng áp dụng rộng rãi trong điều kiện của Việt Nam

Giải pháp tham gia dự thi đã được áp dụng hoặc đã được thử nghiệm, sản xuất thử và được chứng minh khả năng áp dụng có hiệu quả.

3. Hiệu quả kinh tế - kỹ thuật - xã hội

Giải pháp mang lại lợi ích kinh tế - kỹ thuật - xã hội cao hơn so với giải pháp tương tự đã biết ở Việt Nam, không gây ảnh hưởng xấu đến môi trường và xã hội.

Điều 6. Hồ sơ dự thi (trình bày trên giấy khổ A4)

Hồ sơ dự thi gồm 07 bộ bản giấy và 01 bộ bản mềm lưu trữ trong USB bao gồm: Phiếu đăng ký dự thi, bản mô tả giải pháp dự thi và toàn văn giải pháp dự thi thuộc các lĩnh vực nêu tại Điều 3 của Thẻ lệ này.

1. Phiếu dự thi (theo mẫu HT1), gồm các nội dung sau:

- Họ và tên người dự thi hoặc tên tổ chức dự thi;

- Địa chỉ nơi làm việc hoặc nơi cư trú;
- Điện thoại liên hệ;
- Nghề nghiệp của tác giả hoặc nhóm tác giả (*ghi riêng từng cá nhân*);
- Tên giải pháp dự thi;
- Lĩnh vực dự thi;
- Thời điểm tạo ra giải pháp (*ghi ngày tháng năm*);
- Văn bản thoả thuận của các đồng tác giả về phần trăm đóng góp và uỷ quyền cho 01 người đứng ra làm đại diện dự thi nếu giải pháp do nhóm tác giả tạo ra;
- Cam đoan của người dự thi về những điều ghi trong hồ sơ dự thi là đúng sự thật;

- Xác nhận của tổ chức cho phép dự thi nếu tác giả dự thi với tư cách cá nhân hoặc tập thể nêu tại Điều 4, hoặc xác nhận của địa phương nơi tác giả cư trú.

2. Bản mô tả các giải pháp dự thi (*theo mẫu HT2*), gồm các nội dung sau:

- Tên giải pháp dự thi (*ghi như trong phiếu đăng ký dự thi*);
- Mô tả giải pháp kỹ thuật đã biết (*nếu có*), mô tả ngắn gọn các giải pháp kỹ thuật đã biết trước ngày tạo ra giải pháp dự thi, đặc biệt cần nêu rõ những nhược điểm cần khắc phục của các giải pháp đó;
- Mô tả giải pháp dự thi, thuyết minh tính mới, tính sáng tạo của giải pháp dự thi, mô tả ngắn gọn, nhưng đầy đủ và rõ ràng toàn bộ nội dung của giải pháp dự thi. Đặc biệt, cần nêu rõ đã khắc phục những nhược điểm nào, sáng kiến cải tiến những chỉ tiêu nào của giải pháp kỹ thuật đã biết (*nếu có*) hoặc những sáng tạo hoàn toàn mới ở Tỉnh, Việt Nam và Thế giới.
- Khả năng áp dụng được chứng minh thông qua hợp đồng chuyển giao công nghệ, hợp đồng sản xuất thử nghiệm, hợp đồng bán hàng hoặc hóa đơn bán hàng;

- Hiệu quả kinh tế của giải pháp dự thi là lợi ích trực tiếp có thể thu được do áp dụng giải pháp mới vào sản xuất, công tác, giáo dục và được đánh giá bằng cách so sánh với những giải pháp tương tự đã biết. Cần nêu rõ những chỉ tiêu kinh tế mà giải pháp dự thi mang lại cao hơn so với giải pháp đã biết;

- Hiệu quả kỹ thuật thể hiện bằng những chỉ tiêu kỹ thuật mới, tiến bộ hơn so với kỹ thuật đã biết trước đó;

- Hiệu quả xã hội như cải thiện đời sống, nâng cao trình độ dân trí, bảo vệ sức khỏe, điều kiện làm việc, an toàn lao động, bảo vệ môi trường, tạo thêm công ăn việc làm cho người lao động;

3. Bản nhận xét, đánh giá hoặc biên bản ghi nhận kết quả ứng dụng, thử nghiệm v.v... có dấu xác nhận của cơ quan quản lý, cơ quan kiểm nghiệm, hội đồng khoa học, đơn vị sử dụng v.v... (*nếu có*).

4. Sơ đồ, bản vẽ, hình ảnh, mô hình, sản phẩm chế thử và các tài liệu liên quan khác (nếu có).

Điều 7. Nộp và nhận hồ sơ dự thi

1. Hồ sơ dự thi nộp về Ban Tổ chức Hội thi theo địa chỉ:

Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk hoặc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: 103 Phan Chu Trinh, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Điện thoại: 0262 3816951; Fax: 0262 3816953

E-mail: lhkhkt@daklak.gov.vn

2. Thời hạn nhận, xét duyệt giải pháp và trao giải Hội thi:

- Thời gian nhận hồ sơ dự thi được bắt đầu từ khi công bố Thẻ lệ Hội thi đến hết ngày 30/7/2025;

- Chấm giải pháp dự thi trong tháng 8/2025 - tháng 9/2025.

- Công bố và tổ chức lễ trao giải thưởng trong tháng 12/2025.

3. Hồ sơ dự thi được tiếp nhận, xem xét, lưu trữ như tài liệu mật cho đến ngày công bố kết quả dự thi. Ban Tổ chức không hoàn lại hồ sơ cho người dự thi, riêng sản phẩm hoặc mô hình được trả lại sau khi trao giải Hội thi nếu người dự thi yêu cầu.

Chương II BAN TỔ CHỨC HỘI THI

Điều 8. Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh lần thứ X (2024 - 2025) do Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk thành lập, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh là cơ quan Thường trực, trực tiếp tham mưu, tư vấn, giúp việc cho UBND tỉnh về tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh và được sử dụng con dấu của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Đắk Lắk để hoạt động.

Điều 9. Cơ cấu Ban Tổ chức Hội thi

Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật gồm các thành viên do các cơ quan cử tham gia gồm: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; Liên đoàn Lao động tỉnh; Tỉnh Đoàn; Sở Giáo dục và Đào tạo; Hội nông dân tỉnh; Sở Tài chính, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh. Trưởng Ban Tổ chức là Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Phó Ban Tổ chức thường trực là Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; 02 phó Ban Tổ chức còn lại Phó Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh phụ trách về Hội thi và Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; đại diện các sở ngành khác làm ủy viên. Trên cơ sở nhiệm vụ của Ban Tổ chức, Trưởng ban sẽ phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong ban.

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Ban Tổ chức

1. Nhiệm vụ và trách nhiệm của Ban Tổ chức

a) Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các văn bản đề tổ chức Hội thi phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh Đắk Lắk, trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật, chế độ, chính sách của nhà nước và của các cơ quan, đoàn thể ở Trung ương về việc tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật. Tham mưu cho Lãnh đạo UBND tỉnh kêu gọi các đơn vị, công ty, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đồng hành hỗ trợ kinh phí để tổ chức thành công Hội thi.

b) Trực tiếp tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật trong phạm vi tỉnh Đắk Lắk;

c) Sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk biết Thể lệ, kế hoạch tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật để tích cực hưởng ứng và tham gia Hội thi. Nội dung công tác tổ chức, tuyên truyền, phổ biến bao gồm:

+ Phổ biến Thể lệ, kế hoạch Hội thi đến các đơn vị, cơ quan, đoàn thể trong tỉnh;

+ In ấn, phát hành tờ rơi, cờ phướn, băng rôn về Hội thi;

+ In kỷ yếu về các giải pháp đạt giải để phổ biến rộng rãi;

+ Tuyên truyền về Hội thi trên các Báo, Đài phát thanh, Đài truyền hình ở địa phương, các trang thông tin điện tử;

+ Tổ chức lễ tổng kết công bố kết quả Hội thi và tuyên dương các tác giả đạt giải;

+ Tổ chức cho các phóng viên, các cơ quan thông tin đại chúng viết bài về các giải pháp đạt giải áp dụng vào sản xuất và đời sống;

+ Tổ chức trưng bày triển lãm các giải pháp đạt giải thưởng của Hội thi Sáng tạo kỹ thuật ...

2. Quyền hạn và trách nhiệm của Ban Tổ chức

a) Soạn thảo các văn bản, tài liệu phục vụ Hội thi Sáng tạo kỹ thuật;

b) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự thi của các tổ chức, cá nhân;

c) Xét chọn các giải pháp đạt tiêu chuẩn dự thi;

d) Thành lập các Hội đồng chấm điểm các giải pháp dự thi;

e) Quyết định các giải pháp được chọn vào chung khảo;

f) Đề xuất các giải pháp đạt giải;

g) Tổ chức lễ trao giải;

h) Tổ chức bình chọn các giải pháp xuất sắc gửi tham dự Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc;

i) Được cung cấp các tài liệu cần thiết có liên quan đến việc tổ chức Hội thi;

j) Được đảm bảo các điều kiện cần thiết và các chế độ qui định để thực hiện tốt nhiệm vụ của Ban Tổ chức Hội thi;

k) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện Thẻ lệ tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật;

l) Nhiệm kỳ của Ban Tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh từ khi có quyết định thành lập của Chủ tịch UBND tỉnh đến khi kết thúc Hội thi;

m) Ban Tổ chức Hội thi tặng giấy khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong việc tổ chức Hội thi và đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tổ chức Hội thi;

n) Ban Tổ chức Hội thi được sử dụng thời gian làm việc trong giờ hành chính để tham gia triển khai các hoạt động tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật;

o) Những thành viên không đủ điều kiện để triển khai thực hiện nhiệm vụ tổ chức Hội thi, Ban Tổ chức Hội thi sẽ xem xét và đề nghị UBND tỉnh miễn nhiệm.

Điều 11. Tổ Thư ký

Tổ Thư ký gồm 7 - 9 thành viên do Trưởng Ban Tổ chức Hội thi quyết định hoặc Trưởng ban ủy quyền cho cơ quan thường trực của Ban Tổ chức Hội thi quyết định.

* Tổ Thư ký có nhiệm vụ:

1. Tham mưu, giúp việc cho Ban Tổ chức;
2. Soạn thảo các văn bản, tài liệu phục vụ Hội thi;
3. Hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân xây dựng hồ sơ, thủ tục đăng ký giải pháp tham dự Hội thi;
4. Tiếp nhận hồ sơ; tổng hợp các giải pháp tham gia Hội thi;
5. Kiểm tra, phân loại các giải pháp đạt và không đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Thẻ lệ này, báo cáo Ban Tổ chức quyết định;
6. Chuẩn bị các điều kiện cần và đủ để Ban Tổ chức họp, xem xét chọn lựa các giải pháp, chấm điểm, xét thưởng, trao giải v.v...;
7. Xây dựng báo cáo kết quả tổ chức Hội thi cho UBND tỉnh theo quy định;
8. Tham mưu, đề xuất với Ban Tổ chức Hội thi thành lập các Hội đồng giám khảo chấm điểm theo quy định.

Điều 12. Hội đồng Giám khảo

Hội đồng giám khảo do Ban Tổ chức Hội thi quyết định thành lập, Hội đồng giám khảo gồm các chuyên gia, các nhà khoa học am hiểu về các lĩnh vực dự thi. Trong đó có Hội đồng giám khảo chuyên ngành và Hội đồng giám khảo chung khảo, do Ban Tổ chức Hội thi mời tham gia vào các Hội đồng. Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng giám khảo chung khảo. Nhiệm vụ của Hội đồng giám khảo là chấm điểm cho các giải pháp tham gia Hội thi và giúp Ban Tổ chức Hội thi trong việc xem xét, đánh giá và quyết định các giải pháp dự thi đạt giải.

Chương III

QUY TRÌNH TUYỂN CHỌN, CHẤM ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH ĐIỂM

Điều 13. Quy trình tuyển chọn, chấm điểm

Quy trình chấm điểm các giải pháp dự thi được tiến hành như sau:

1. Trước khi Hội đồng chuyên ngành chấm điểm, Tổ Thư ký Hội thi có trách nhiệm rà soát và loại các giải pháp không đạt tiêu chuẩn dự thi thuộc các trường hợp sau:

- Tác giả và giải pháp không thuộc đối tượng và lĩnh vực dự thi theo Thể lệ đã được công bố;
- Những giải pháp chỉ dừng ở ý tưởng, chưa có thiết kế, mô hình cụ thể;
- Những giải pháp thiếu cơ sở khoa học, phi thực tế;
- Những giải pháp trùng lặp với những giải pháp đã đạt giải;
- Những giải pháp trái với thuần phong mỹ tục, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường, xã hội, trật tự, an ninh quốc phòng;

2. Phân loại các giải pháp theo các lĩnh vực dự thi:

Tổ Thư ký Hội thi có trách nhiệm rà soát và phân loại các giải pháp dự thi theo các lĩnh vực dự thi và báo cáo Ban Tổ chức Hội thi.

3. Các thành viên Hội đồng giám khảo chuyên ngành đi khảo sát thực tế các giải pháp nằm trong danh mục đủ điều kiện đưa vào chấm điểm.

4. Hội đồng giám khảo chuyên ngành chấm điểm các giải pháp dự thi và chọn ra các giải pháp đưa vào chấm chung khảo theo quy chế chấm điểm do Ban Tổ chức quy định.

5. Mọi giải pháp tham gia dự thi theo từng lĩnh vực được Hội đồng chuyên ngành chấm theo các thang điểm do Ban Tổ chức quy định, được tập hợp trình lên Hội đồng chung khảo. Các thành viên Hội đồng chung khảo nghiên cứu kỹ các giải pháp và chấm điểm theo nguyên tắc độc lập, khách quan, đảm bảo các tiêu chí chấm điểm theo quy định (Điều 14) của Thể lệ này. Điểm của giải pháp dự thi là điểm trung bình cộng của các thành viên trong Hội đồng chung khảo.

Theo kết quả chấm điểm của Hội đồng chung khảo, Ban Tổ chức Hội thi sẽ xếp giải và đề nghị trao thưởng.

Điều 14. Phương pháp tính điểm

Hội đồng giám khảo đánh giá giải pháp dự thi theo các nguyên tắc sau đây:

1. Nguyên tắc dựa vào điểm: Việc xét phân hạng giải để xét thưởng và trao giải phải căn cứ vào tổng số điểm của mỗi giải pháp do Hội đồng giám khảo chấm và được xếp hạng theo điểm số từ cao đến thấp.

2. Nguyên tắc về điểm để được xét trao giải

- Điểm để được xét trao giải là từ 60 đến 100 điểm
- Điểm để được xét trao giải nhất tối đa là từ 91 đến 100 điểm
- Điểm để được xét trao giải nhì tối đa là từ 80 đến 90 điểm
- Điểm để được xét trao giải ba tối đa là từ 70 đến 79 điểm
- Điểm để được xét trao giải khuyến khích tối đa là từ 60 đến 69 điểm

3. Điểm các giải pháp dự thi được xác định trên cơ sở các tiêu chuẩn và cho điểm như sau:

Tổng số điểm tối đa cho một giải pháp là 100 điểm, bao gồm:

a) Tính mới, tính sáng tạo

Số điểm nhân với hệ số 3, số điểm tối đa là: $10 \times 3 = 30$ điểm, trong đó:

+ Nếu giải pháp (*cơ cấu, phương pháp, chất lượng*) chưa được công bố ở Việt Nam dưới hình thức sử dụng hoặc mô tả trong các nguồn thông tin kỹ thuật đã được phổ biến, tối đa 10 điểm;

+ Nếu giải pháp tương tự như giải pháp đã được mô tả trong các nguồn thông tin có ở Việt Nam, nhưng lần đầu tiên được áp dụng và có cải tiến so với giải pháp đã có, tối đa 07 điểm.

b) Khả năng áp dụng

Số điểm nhân với hệ số 3, số điểm tối đa là: $10 \times 3 = 30$ điểm, trong đó:

+ Nếu giải pháp đã được áp dụng trong thực tế với quy mô toàn quốc, có khả năng áp dụng rộng rãi, tối đa 10 điểm;

+ Nếu giải pháp đã được áp dụng trong thực tế với quy mô tỉnh, thành phố, có khả năng áp dụng rộng rãi, tối đa 07 điểm;

+ Nếu giải pháp đã được sản xuất thử nghiệm, có khả năng áp dụng trong thực tế, tối đa 05 điểm.

c) Hiệu quả

Số điểm nhân với hệ số 4, số điểm tối đa là: $10 \times 4 = 40$ điểm, trong đó:

- Hiệu quả kinh tế: tối đa là 06 điểm, gồm:

+ So sánh các chỉ tiêu tiết kiệm đạt được trên cơ sở kết quả thử nghiệm, áp dụng thử của các giải pháp dự thi với giải pháp đã biết (*đã có*), tối đa 06 điểm;

+ Hoặc phân tích, đánh giá những lợi thế có thể đạt được khi áp dụng giải pháp dự thi vào thực tiễn sản xuất, đời sống, tối đa 04 điểm.

- Hiệu quả kỹ thuật: tối đa là 02 điểm

Được thể hiện bằng những chỉ tiêu kỹ thuật mới, tiến bộ hơn của giải pháp dự thi so với giải pháp đã biết.

- Hiệu quả xã hội: tối đa là 02 điểm

Được thể hiện dưới dạng cải thiện điều kiện sống, bảo vệ sức khoẻ, điều kiện làm việc, nâng cao an toàn lao động, cải tạo môi trường, tạo môi trường vui chơi, giải trí lành mạnh giúp trẻ em phát triển thể chất và trí tuệ; giúp mọi người nhận thức rõ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc.

Chương IV **NGUỒN KINH PHÍ VÀ GIẢI THƯỞNG**

Điều 15. Nội dung chi và nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí dành cho Hội thi được trích từ các nguồn sau:

- Kinh phí được giao trong dự toán của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật để tổ chức Hội thi Sáng tạo kỹ thuật tỉnh, được căn cứ vào Thông tư số 27/TT-BTC, ngày 21 tháng 3 năm 2018 về việc Quy định chế độ tài chính cho hoạt động Hội thi Sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng.

- Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Kinh phí tài trợ và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước (nếu có).

2. Kinh phí dành cho Hội thi được chi cho các nội dung sau:

a) Chi giải thưởng cho các tổ chức, cá nhân có công trình, giải pháp, đề tài đạt giải thưởng.

b) Chi khen thưởng cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, vận động tổ chức Hội thi: Thực hiện theo các hình thức khen thưởng quy định tại Luật thi đua khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023, Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

c) Chi hỗ trợ cho các tác giả đạt giải đi nhận giải thưởng Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc gồm: Chi phí đi lại, tiền ăn ở trong thời gian nhận giải thưởng: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC, ngày 28/04/2017 của Bộ Tài chính quy định.

d) Các khoản chi khác phục vụ công tác tổ chức Hội thi: Thực hiện theo Thông tư số 27/2018/TT-BTC, ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính Quy định chế độ tài chính cho hoạt động Hội thi Sáng tạo kỹ thuật và các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán trong hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được Thường trực Ban Tổ chức Hội thi phê duyệt.

- Bằng khen cho các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, vận động tổ chức Hội thi Sáng tạo lần thứ X.

- Giấy khen cho tổ chức, cá nhân có thành tích trong tham gia Hội thi

- Bằng khen của UBND tỉnh cho các tác giả, đồng tác giả đạt giải nhất.
- Chi xây dựng kỷ yếu Hội thi.
- Ngoài việc tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc được Ban Tổ chức Hội thi khen thưởng; tổ chức, cá nhân được Ban Tổ chức Hội thi đề nghị cấp quản lý trực tiếp khen thưởng. Gồm học sinh, sinh viên, giáo viên, cán bộ quản lý trực thuộc phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo; cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh tham gia Hội thi đạt thành tích cao cấp tỉnh, cấp quốc gia.
- Chi nội dung khác theo quy định.

Điều 16. Giải thưởng và hình thức khen thưởng

1. Cơ cấu giải thưởng: Được tính cho tất cả 06 lĩnh vực như sau:

a) Dưới 40 giải pháp dự thi được lựa chọn đưa vào tính điểm:

Tổng số tất cả giải thưởng là 16 giải, cơ cấu như sau: 01 giải nhất, 02 giải nhì, 04 giải ba và 09 giải khuyến khích.

b) Từ 40 - 60 giải pháp dự thi được lựa chọn đưa vào tính điểm:

Tổng số tất cả giải thưởng là 20 giải, cơ cấu như sau: 01 giải nhất, 02 giải nhì, 5 giải ba và 12 giải khuyến khích.

c) Từ 61- 80 giải pháp dự thi được lựa chọn đưa vào tính điểm:

Tổng số tất cả giải thưởng là 26 giải, cơ cấu như sau: 02 giải nhất, 04 giải nhì, 6 giải ba và 14 giải khuyến khích.

d) Từ 81 giải pháp dự thi trở lên được lựa chọn đưa vào tính điểm:

Tổng số tất cả giải thưởng là 30 giải, cơ cấu như sau: 03 giải nhất, 05 giải nhì, 7 giải ba và 15 giải khuyến khích.

2. Trị giá các giải thưởng

Loại giải thưởng	Đơn vị	Trị giá
- Giải nhất:	giải	Tối đa 40.000.000 đồng
- Giải nhì:	giải	Tối đa 30.000.000 đồng
- Giải ba:	giải	Tối đa 20.000.000 đồng
- Giải khuyến khích:	giải	Tối đa 10.000.000 đồng

Ngoài ra giải pháp dự thi đạt giải nhất thì tác giả, đồng tác giả có mức đóng góp bằng chính sức lao động, sáng tạo của mình từ 30% trở lên thì được tặng Bằng khen của UBND tỉnh; còn có các phần thưởng khác như: Giấy khen và quà lưu niệm của Ban Tổ chức Hội thi.

3. Hình thức khen thưởng

Trong quá trình tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật tỉnh lần thứ X (2024-2025) các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, vận động tổ

chức Hội thi sẽ được Liên hiệp Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, UBND tỉnh tặng Bằng khen và Ban Tổ chức tặng giấy khen.

Điều 17. Tham gia Hội thi toàn quốc

Các giải pháp đạt giải nhất, giải nhì, giải ba sẽ được chọn tham gia Hội thi Sáng tạo kỹ thuật toàn quốc lần thứ 18 vào cuối năm 2025 hoặc giải thưởng quốc gia, quốc tế có liên quan. Nếu có các giải pháp đạt giải quốc gia thì tác giả sẽ được hỗ trợ kinh phí đi nhận giải.

Điều 18. Bảo hộ sở hữu công nghiệp

Khi phát hiện thấy giải pháp cần được bảo hộ (sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp,...) Ban Tổ chức sẽ thông báo cho người dự thi lập hồ sơ yêu cầu được bảo hộ. Các giải pháp dự thi muốn được bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp phải tiến hành đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ trước ngày công bố trao giải thưởng của Ban Tổ chức Hội thi.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Điều khoản thi hành

Thẻ lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực sau khi kết thúc Hội thi. Việc sửa đổi hoặc bổ sung Thẻ lệ này do Ban Tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật đề nghị UBND tỉnh xem xét quyết định./.